BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

# CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP
# ÂM NHẠC 10

SÁCH GIÁO VIÊN



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

PHẠM PHƯƠNG HOA (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
NGUYỄN ĐỖ HIỆP

# CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP
# ÂM NHẠC
# 10

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

## SÁCH GIÁO VIÊN

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

## QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

| | |
|---|---|
| CH | câu hỏi |
| CT | chương trình |
| GV | giáo viên |
| HS | học sinh |
| NL | năng lực |
| SGK | sách giáo khoa |
| SGV | sách giáo viên |
| THCS | trung học cơ sở |
| THPT | trung học phổ thông |

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

# LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo viên *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10* là tài liệu tham khảo cho việc soạn kế hoạch bài dạy của các thầy, cô giáo dạy *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*. Sách được biên soạn theo sách giáo khoa *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10* của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được Bộ Giáo dục và Đào tạo duyệt làm sách giáo khoa.

Cuốn sách được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động và gợi ý cụ thể cho việc đánh giá học tập theo năng lực học sinh, phù hợp với định hướng đổi mới của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Cuốn sách gồm hai phần:

PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG

Phần một giúp giáo viên tìm hiểu: mục tiêu môn học, quan điểm biên soạn, yêu cầu học sinh cần đạt được về năng lực và phẩm chất, cấu trúc nội dung, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá.

PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

Phần hai là hướng dẫn dạy học cho từng chuyên đề cụ thể. Mỗi chuyên đề gồm một số bài học, mỗi bài có cấu trúc chung như sau:

I. Mục tiêu

II. Thiết bị dạy học và học liệu

III. Tiến trình dạy học

Các hướng dẫn dạy học trong phần này chỉ là những gợi ý. Các thầy, cô giáo có thể tự do lựa chọn, điều chỉnh và sáng tạo các phương án riêng của mình sao cho phù hợp với năng lực, đặc điểm tâm sinh lí của học sinh và điều kiện dạy học ở lớp, trường, địa phương mình.

Mong rằng cuốn sách này có thể giúp các thầy, cô dạy tốt *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*. Các tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp, nhận xét của các thầy, cô và bạn đọc.

**Các tác giả**

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

# MỤC LỤC


*Trang*

LỜI NÓI ĐẦU ..... 3

**PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG** ..... 5

I. Mục tiêu môn học ..... 5

II. Giới thiệu sách giáo khoa *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10* ..... 5

**PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC** ..... 9

**Chuyên đề 1. HỆ THỐNG HỢP ÂM BA, HỢP ÂM BẢY CỦA ĐIỆU THỨC** ..... 9

Bài 1. Hợp âm ba, các hợp âm ba chính trong điệu trưởng và điệu thứ ..... 9

Bài 2. Các hợp âm ba phụ trong điệu trưởng và điệu thứ ..... 12

Bài 3. Hợp âm bảy át ..... 15

Bài 4. Hợp âm bảy thứ, bảy trưởng ..... 17

**Chuyên đề 2. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIỌNG VÀ ĐẶT HỢP ÂM ĐỆM CHO CA KHÚC, BẢN NHẠC** ..... 21

Bài 1. Phương pháp xác định giọng cho ca khúc, bản nhạc ..... 21

Bài 2. Phương pháp xác định cấu trúc của ca khúc, bản nhạc ..... 23

Bài 3. Vòng hợp âm đệm cho ca khúc, bản nhạc ..... 26

Bài 4. Phương pháp đặt hợp âm đệm cho ca khúc, bản nhạc ..... 28

**Chuyên đề 3. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TIẾT ĐIỆU ĐỆM** ..... 31

Bài 1. Tiết điệu đệm và những tiết điệu phổ biến ..... 31

Bài 2. Xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{2}{4}$ ..... 33

Bài 3. Xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{3}{4}$ ..... 36

Bài 4. Xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{4}{4}$ ..... 38

Bài 5. Xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{6}{8}$ ..... 41

PHẦN
# MỘT HƯỚNG DẪN CHUNG

## I MỤC TIÊU MÔN HỌC

CT môn Âm nhạc giúp HS hình thành, phát triển NL âm nhạc dựa trên nền tảng kiến thức âm nhạc phổ thông và các hoạt động học tập đa dạng để trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc; nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu âm nhạc, nhận thức được sự đa dạng của thế giới âm nhạc và mối liên hệ giữa âm nhạc với văn hoá, lịch sử, xã hội cùng các loại hình nghệ thuật khác, hình thành ý thức bảo vệ và phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; có đời sống tinh thần phong phú với những phẩm chất cao đẹp, có định hướng nghề nghiệp phù hợp, phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc và phát triển các NL chung của HS.

CT môn Âm nhạc cấp THPT giúp HS phát triển NL âm nhạc, những phẩm chất chủ yếu và NL chung đã được hình thành từ cấp THCS; định hình thị hiếu thẩm mĩ; mở rộng hiểu biết về âm nhạc trong mối tương quan với các yếu tố lịch sử, văn hoá và xã hội, biết trân trọng và có ý thức giữ gìn, bảo vệ, phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc, vận dụng kiến thức, kĩ năng âm nhạc vào đời sống; có định hướng nghề nghiệp phù hợp với khả năng của bản thân.

## II GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA *CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ÂM NHẠC 10*

### 1. Quan điểm biên soạn

SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10* được học ở năm học thứ nhất của cấp THPT, đối tượng là HS từ 15 tuổi trở lên. HS đã có những hiểu biết nhất định về việc học và biểu diễn âm nhạc ở cấp Tiểu học và THCS. HS đang trong lứa tuổi có những khát khao muốn chứng tỏ bản thân và định hướng nghề nghiệp. HS cần được hướng dẫn để việc học âm nhạc trở nên dễ dàng và cuốn hút.

SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10* đáp ứng các yêu cầu chung đối với SGK mới nhằm góp phần đưa nền giáo dục từ chỗ chỉ chú trọng mục tiêu truyền thụ kiến thức sang chú trọng cả mục tiêu hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và NL cho HS. Cuốn sách bám sát các tiêu chuẩn SGK theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT và các văn bản cập nhật khác.

Tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt trong SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10* thể hiện quan điểm đổi mới SGK theo mô hình phát triển phẩm chất và NL của người học nhưng không

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

xem nhẹ vai trò của tri thức. Tri thức trong SGK được xem là "chất liệu" trong mọi hoạt động giáo dục để HS hình thành, phát triển các phẩm chất và NL ngay trong quá trình học, trong cuộc sống hiện tại và cho tương lai.

Theo cách tiếp cận đó, tri thức được lựa chọn và trình bày trong SGK bảo đảm: (1) phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi và mức độ trải nghiệm của người học; (2) hướng đến những vấn đề của cuộc sống hiện tại, cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ trong và ngoài nước với tiêu chí phù hợp văn hoá và thực tiễn Việt Nam; (3) định hướng cho HS từng bước vận dụng tri thức đã học vào cuộc sống theo từng cấp độ và quy mô khác nhau: cá nhân và tập thể, gia đình và xã hội, giá trị tinh thần và vật chất, đạo đức lối sống và trào lưu xã hội, giá trị nhân văn và kỉ cương phép nước,...

Tri thức được lựa chọn và trình bày trong SGK là nền tảng quyết định phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục. Theo đó, các nội dung giáo dục được chọn lọc ở các mức cơ bản, cốt lõi tinh giản hợp lí, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, giữa các cấp học trong một môn học, tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục có thể thực hiện phân hoá cho những đối tượng HS khác nhau.

SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10* ưu tiên mục tiêu hỗ trợ GV trong việc đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục. Các bài học trong cuốn sách được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động. Thông qua các hoạt động đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học trong việc chiếm lĩnh tri thức, giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và NL phù hợp với đặc điểm, ưu thế của môn học và hoạt động giáo dục. Cuốn sách có những gợi ý cụ thể cho việc đánh giá học tập theo NL HS phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá của CT giáo dục phổ thông năm 2018.

## 2. Cấu trúc nội dung

Nội dung cuốn sách *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10* thiết thực và gần gũi với cuộc sống, bám sát mức độ, yêu cầu của CT giáo dục phổ thông năm 2018.

Cuốn SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10* bao gồm ba chuyên đề. Các chuyên đề trong cuốn sách được dạy trong 35 tiết kết hợp với kiểm tra đánh giá. Số tiết ở các chuyên đề tương ứng với với số tiết học được phân bố theo CT giáo dục phổ thông năm 2018.

Tên mỗi chuyên đề phù hợp với nội dung được học. Mỗi chuyên đề gồm các bài học, mỗi bài học được thiết kế thống nhất và hướng dẫn các hoạt động học tập bằng các kí hiệu biểu trưng cho các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Các hoạt động học tập phổ biến trong mỗi bài học có thể là:

*Khởi động:* Dẫn dắt HS tiếp cận bài học mới bằng sự khám phá các hiện tượng lí thuyết âm nhạc.

*Khám phá:* Xây dựng tri thức mới dựa trên trải nghiệm của HS. HS thực hiện các hoạt động học tập dưới sự hướng dẫn của GV để tìm tòi, khám phá tri thức.

*Luyện tập:* HS trả lời câu hỏi, thực hiện bài tập vận dụng để hiểu rõ vấn đề học tập, phát triển NL tư duy, vận dụng kiến thức đã học và giúp GV đánh giá NL của HS.

*Vận dụng sáng tạo:* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã được học vào các hoạt động âm nhạc, giúp HS mở rộng hiểu biết và thể hiện NL của bản thân.

### 3. Phương pháp dạy học *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*

Môn Âm nhạc thực hiện phương pháp dạy và học theo xu hướng giáo dục hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong học tập và phát triển tiềm năng hoạt động âm nhạc.

GV chủ động xây dựng môi trường học tập thân thiện để HS có cơ hội giao tiếp, hợp tác, trải nghiệm, tìm tòi kiến thức và phát huy tiềm năng âm nhạc; linh hoạt kết hợp nhóm phương pháp dạy học dùng lời với nhóm phương pháp tổ chức hoạt động; tăng cường cho HS trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc thông qua học trong lớp, xem biểu diễn ca nhạc, tham quan di sản văn hoá, giao lưu với các nghệ sĩ, nhạc sĩ, nghệ nhân; dành thời gian thích hợp cho những HS có năng khiếu âm nhạc thực hiện vai trò hạt nhân và phát triển NL âm nhạc cá nhân.

Quá trình phát triển NL âm nhạc là quá trình rèn luyện các kĩ năng thực hành, luyện tập, biểu diễn,... một cách thường xuyên và lâu dài. Vì vậy, trong mỗi tiết học, GV cần linh hoạt xác định mục tiêu với một số yêu cầu cụ thể, phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học để tập trung hướng dẫn HS thực hành, luyện tập.

Cuốn sách giúp HS yêu âm nhạc hơn, gắn kết với nhau và tự tin hơn trong những tiết mục biểu diễn theo nhóm và cá nhân.

Cuốn sách cũng gợi mở sự sáng tạo của từng em sau khi đã tiếp nhận kiến thức mới. Thông qua các hoạt động học tập, khám phá và các hoạt động thực hành, HS hình thành và phát triển NL cần thiết.

GV có thể lựa chọn nhiều phương pháp và kĩ thuật, hình thức dạy học khác nhau để chuyển tải nội dung sao cho giờ học trở nên hấp dẫn và phù hợp với đối tượng được học, từ đó thúc đẩy tình yêu đối với âm nhạc cho các em.

### 4. Đánh giá kết quả học tập *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*

*a) Định hướng chung*

Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Âm nhạc nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của CT và sự tiến bộ của HS; hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động dạy học, quản lí và phát triển CT để nâng cao chất lượng giáo dục âm nhạc. GV đánh giá phẩm chất và NL dựa vào những yêu cầu cần đạt; kết hợp đánh giá định tính với đánh giá định lượng; chú trọng đánh giá chẩn đoán kết hợp với đánh giá quá trình học tập, luyện tập, biểu diễn, sáng tạo âm nhạc để thấy được sự tiến bộ của HS về ý thức, về NL âm nhạc.

*b) Một số hình thức đánh giá*

*– Đánh giá chẩn đoán:*

Sử dụng vào đầu giai đoạn dạy học, nhằm giúp GV thu thập những thông tin về kiến thức và kĩ năng âm nhạc của từng HS, cũng như những điểm mạnh, những nhu cầu của HS, từ đó xây dựng kế hoạch và phương pháp giáo dục thích hợp.

*– Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì:*

Đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình): Bao gồm đánh giá chính thức thông qua các hoạt động thực hành, luyện tập, biểu diễn hoặc sáng tạo âm nhạc, dùng bài kiểm tra giấy kết hợp âm thanh, câu hỏi trắc nghiệm khách quan, viết tiểu luận hoặc báo cáo,...; và đánh giá không chính thức như: tìm hiểu hồ sơ học tập, quan sát trên lớp, đối thoại, HS tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng,... nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển NL năng âm nhạc của từng HS.

Đánh giá định kì (đánh giá tổng kết): Sử dụng ở cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học nhằm phối hợp với đánh giá thường xuyên, cung cấp thông tin để phân loại HS và điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục.

*– Đánh giá định tính và đánh giá định lượng:*

Đánh giá định tính: Kết quả học tập được mô tả bằng lời nhận xét hoặc biểu thị bằng các chữ cái. HS sử dụng hình thức này để tự đánh giá sau khi kết thúc mỗi nội dung, mỗi chủ đề; GV sử dụng để đánh giá chẩn đoán và đánh giá thường xuyên không chính thức.

Đánh giá định lượng: Kết quả học tập được biểu thị bằng điểm số. Đánh giá định lượng được sử dụng chủ yếu ở cấp THCS và THPT, bảo đảm quan điểm phân hoá dần ở các lớp học trên.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN
**HAI**

# HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

## CHUYÊN ĐỀ 1 HỆ THỐNG CÁC HỢP ÂM BA, HỢP ÂM BẢY CỦA ĐIỆU THỨC

### BÀI 1. HỢP ÂM BA, CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH TRONG ĐIỆU TRƯỞNG VÀ ĐIỆU THỨ

#### I MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

– HS trình bày được cấu tạo cơ bản của hợp âm ba.

– HS trình bày được cấu tạo, tính chất, kí hiệu của các loại hợp âm ba.

– HS trình bày được vị trí, tính chất, kí hiệu của các hợp âm ba trong chính trong điệu trưởng và điệu thứ.

**2. Năng lực**

– HS biết cách xây dựng các loại hợp âm ba và hợp âm ba chính trong điệu trưởng và điệu thứ.

– HS thực hành được trên nhạc cụ các hợp âm ba chính trong điệu trưởng và điệu thứ.

**3. Phẩm chất**

HS hình thành thói quen thích khám phá và tìm hiểu về sự kết hợp của các âm thanh để tạo nên hợp âm khác nhau.

#### II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc, ca khúc; nhạc cụ: đàn phím điện tử, piano, guitar; phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*.

#### III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

*a) Mục tiêu*

HS nhắc lại được một số kiến thức về hợp âm.

*b) Nội dung*

Xác định và nêu tên các hợp âm có trong bản nhạc trích đoạn.

*c) Sản phẩm*

HS liệt kê chính xác, đầy đủ các hợp âm có trong bản nhạc trích đoạn.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV cho HS xem bản nhạc trích đoạn.

– GV cho HS nghe và xem trích đoạn ca khúc *Hãy hót, chú chim nhỏ hay hót* trên phương tiện nghe nhìn.

– GV yêu cầu HS nêu các hợp âm có trong bản nhạc trích đoạn.

– GV yêu cầu HS nêu một số kiến thức về hợp âm. (Ở lớp 9, HS đã được học sơ lược về hợp âm và nhận biết được một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ, GV có thể đặt các câu hỏi liên quan đến các kiến thức này.)

**2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới**

*a) Mục tiêu*

– HS nắm được cấu tạo cơ bản của hợp âm ba và cấu tạo, tính chất, kí hiệu của các loại hợp âm ba phổ biến như: hợp âm ba trưởng, hợp âm ba thứ, hợp âm ba giảm.

– HS nắm được cách xây dựng hợp âm ba.

– HS nắm được vị trí, cấu tạo, kí hiệu của các hợp âm ba chính trong điệu trưởng, điệu thứ và cách xây dựng các hợp âm ba chính trên giọng trưởng, giọng thứ.

*b) Nội dung*

Hợp âm ba, các loại hợp âm ba, các hợp âm ba chính trong điệu trưởng và điệu thứ, cách xây dựng hợp âm ba và hợp âm ba chính.

*c) Sản phẩm*

– HS trình bày được cấu tạo chung của hợp âm ba và cấu tạo, tính chất, kí hiệu của các loại hợp âm ba.

– HS trình bày được vị trí, cấu tạo, tính chất của các hợp âm ba chính trong điệu trưởng và điệu thứ.

– HS xây dựng được các hợp âm ba chính của giọng trưởng và giọng thứ.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS nhận biết cấu tạo chung của hợp âm ba và cấu tạo, tính chất các loại hợp âm ba phổ biến. GV có thể thực hiện trên nhạc cụ các loại hợp âm ba để HS nghe và cảm nhận tính chất của từng loại hợp âm ba.

– GV hướng dẫn HS cách xây dựng các loại hợp âm ba trên một số âm khác nhau.

– GV hướng dẫn HS nhận biết vị trí (âm gốc), cấu tạo, tính chất của các hợp âm ba chính trong điệu trưởng và điệu thứ.

– GV thực hiện trên nhạc cụ các hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng và La thứ để HS nhận biết và cảm nhận tính chất của các hợp âm.

– GV hướng dẫn HS thực hành các hợp âm ba trên nhạc cụ.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

*a) Mục tiêu*

– Giúp HS ghi nhớ và trình bày được cấu tạo chung của hợp âm ba, các loại hợp âm ba.

– Giúp HS ghi nhớ vị trí, cấu tạo, kí hiệu, tính chất của các hợp âm ba chính trong điệu trưởng và điệu thứ.

*b) Nội dung*

– Luyện tập về cấu tạo chung của hợp âm ba và ghi nhớ các loại hợp âm ba.

– Luyện tập xây dựng hợp âm ba chính trên giọng trưởng và giọng thứ.

*c) Sản phẩm*

– HS trình bày chính xác cấu tạo chung của hợp âm ba và kể tên đúng ba loại hợp âm ba (trưởng, thứ, giảm).

– HS trình bày chính xác vị trí, cấu tạo, tính chất, kí hiệu của các hợp âm ba chính của giọng trưởng và giọng thứ.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV chia nhóm và cho mỗi nhóm HS trình bày cấu tạo, tính chất của từng loại hợp âm ba đã học.

– GV củng cố kiến thức về hợp âm ba chính cho HS bằng cách hỏi thêm HS về tính chất của các hợp âm ba chính trong giọng trưởng và thứ hoà thanh.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo**

*a) Mục tiêu*

HS thực hành được các hợp âm ba chính của giọng Son trưởng và Mi thứ trên nhạc cụ.

*b) Nội dung*

HS thực hành các hợp âm ba chính của giọng Son trưởng và Mi thứ trên nhạc cụ.

*c) Sản phẩm*

HS thực hành được các hợp âm ba chính giọng Son trưởng và Mi thứ trên nhạc cụ.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV chỉ dẫn HS vị trí nốt, cách bấm các hợp ba chính của giọng Son trưởng và Mi thứ trên nhạc cụ.

– GV hướng dẫn HS thực hành bấm các hợp âm ba chính của giọng Son trưởng và Mi thứ trên nhạc cụ.

– GV nhận xét và sửa lỗi sai cho HS (nếu có).

– Nếu có thể, GV đệm hát bằng một bài hát giọng Son trưởng hoặc Mi thứ để HS hát theo, có thể hướng dẫn HS tập luyện đệm hát nếu HS tiếp thu tốt.

# BÀI 2. CÁC HỢP ÂM BA PHỤ TRONG ĐIỆU TRƯỞNG VÀ ĐIỆU THỨ

## I MỤC TIÊU

### 1. Kiến thức

HS trình bày được ví trí, cấu tạo, tính chất của các hợp âm ba phụ trong điệu trưởng và điệu thứ.

### 2. Năng lực

– HS thực hiện được các hợp âm ba phụ trên phần đệm bản nhạc, ca khúc.

– HS phân biệt được sự ổn định và không ổn định của các hợp âm ba (chính, phụ).

### 3. Phẩm chất

Rèn luyện tính kiên nhẫn, nâng cao thẩm mĩ âm nhạc.

## II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc, ca khúc; nhạc cụ: đàn phím điện tử, piano, guitar, phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*.

## III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Hoạt động 1: Khởi động

*a) Mục tiêu*

HS có nhận biết ban đầu về một số hợp âm ba phụ.

*b) Nội dung*

HS xem bản nhạc trích đoạn ca khúc *Đường chúng ta đi* với hai cách sử dụng hợp âm khác nhau: cách thứ nhất chỉ có các hợp âm ba chính; cách thứ hai có thêm hợp âm ba phụ.

*c) Sản phẩm*

HS nhận biết được các hợp âm đã thêm vào bản nhạc thứ hai: Am, Dm.

*d) Tổ chức thực hiện*

GV cho HS xem bản nhạc và yêu cầu HS chỉ ra những hợp âm được bổ sung trong bản nhạc thứ hai của trích đoạn ca khúc *Đường chúng ta đi*.

**2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới**

*a) Mục tiêu*

– HS trình bày được vị trí, tính chất kí hiệu của các hợp âm ba phụ trong điệu trưởng và điệu thứ.

– HS cảm nhận được màu sắc, tính chất của các hợp âm ba phụ trong phần đệm của bản nhạc, ca khúc.

*b) Nội dung*

– Hợp âm ba phụ trong điệu trưởng và điệu thứ.

– HS thực hành và cảm nhận sự khác biệt về màu sắc, tính chất của các hợp âm ba phụ trong phần đệm của hai bản nhạc trích đoạn bài hát *Ơi cuộc sống mến thương.*

*c) Sản phẩm*

– HS trình bày chính xác vị trí, kí hiệu, tính chất các hợp âm ba phụ trong điệu trưởng và điệu thứ.

– HS thực hành và nêu được cảm nhận về màu sắc, tính chất của các hợp âm ba phụ trong phần đệm của hai bản nhạc trích đoạn bài hát *Ơi cuộc sống mến thương.*

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV yêu cầu HS đọc sách và tóm lược các ý chính về hợp âm ba phụ trong SGK. GV sửa lỗi cho HS (nếu có).

– GV thể hiện phần đệm hai trích đoạn bài bát *Ơi cuộc sống mến thương* và yêu cầu HS nhận xét về hai phần đệm (có và không có hợp âm ba phụ), từ đó cảm nhận về sự ổn định của các hợp âm ba chính và sự không ổn định của các hợp âm ba phụ (cần giải quyết về các hợp âm ba chính).

– GV hướng dẫn HS thực hành các hợp âm ba phụ trên nhạc cụ.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

*a) Mục tiêu*

– Giúp HS ghi nhớ những kiến thức, kĩ năng đã học về hợp âm ba phụ.

– Giúp HS ghi nhớ tính chất, màu sắc của các hợp âm ba phụ thông qua hoạt động thực hành trên nhạc cụ.

*b) Nội dung*

– HS thảo luận nhóm về các hợp âm ba phụ trong giọng trưởng và giọng thứ.

– HS thực hành các hợp âm trong trích đoạn bản nhạc thứ 2 của ca khúc *Ơi cuộc sống mến thương* trên nhạc cụ.

*c) Sản phẩm*

– HS trình bày chính xác, rõ ràng các kiến thức về các hợp âm ba phụ đã học.

– HS nêu được tính chất, màu sắc của các hợp âm ba phụ trong điệu trưởng và điệu thứ và thể hiện đúng trên nhạc cụ.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV tổ chức cho HS thảo luận và luyện tập theo nhóm.

– GV hướng HS thực hành luyện tập các hợp âm ba phụ của phần đệm ca khúc *Ơi cuộc sống mến thương* trên nhạc cụ.

– GV sửa lỗi trong quá trình luyện tập cho từng nhóm HS.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo**

*a) Mục tiêu*

– HS bổ sung được các hợp âm ba phụ cho phần đệm của trích đoạn ca khúc *Nối vòng tay lớn*.

– HS thể hiện được các hợp âm ba phụ đệm cho ca khúc *Nối vòng tay lớn* trên nhạc cụ.

*b) Nội dung*

HS lựa chọn và bổ sung hợp âm ba phụ cho phần đệm ca khúc *Nối vòng tay lớn*.

*c) Sản phẩm*

HS lựa chọn và đặt được các hợp âm ba phụ bổ sung cho trích đoạn ca khúc *Nối vòng tay lớn*.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS tìm những hợp âm ba phụ của giọng La thứ (giọng chủ của bài hát *Nối vòng tay lớn*). GV có thể nhắc lại các hợp âm ba phụ của giọng La thứ để HS lựa chọn và bổ sung vào phần đệm giai điệu ca khúc.

– GV hướng dẫn HS phân tích giai điệu của ca khúc và lựa chọn, bổ sung các hợp âm ba phụ cho phần đệm.

– GV nhận xét, đánh giá kết quả tìm hợp âm ba phụ cho phần đệm ca khúc *Nối vòng tay lớn* của HS.

# BÀI 3. HỢP ÂM BẢY ÁT

## I MỤC TIÊU

### 1. Kiến thức

HS trình bày được vị trí, cấu tạo, tính chất, kí hiệu của hợp âm bảy át.

### 2. Năng lực

– HS biết cách xây dựng hợp âm bảy át.

– HS cảm nhận được tính chất của hợp âm bảy át và thực hành được hợp âm bảy át trên nhạc cụ.

### 3. Phẩm chất

Hình thành phẩm chất ham học hỏi, tìm hiểu về sự kết hợp của các âm thanh tạo nên màu sắc, tính chất của hợp âm nghịch trong âm nhạc.

## II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc, ca khúc; nhạc cụ: đàn phím điện tử, piano, guitar; phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*.

## III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Hoạt động 1: Khởi động

*a) Mục tiêu*

HS nhận ra tính chất và màu sắc nghịch của hợp âm bảy át so với các hợp âm ba khác.

*b) Nội dung*

HS nghe hai vòng hợp âm có sử dụng hợp âm bảy át và xác định những hợp âm có tính chất nghịch, khác biệt với các hợp âm ba.

*c) Sản phẩm*

HS nêu được các hợp âm có tính chất nghịch.

*d) Tổ chức thực hiện*

GV cho HS nghe hai vòng hợp âm giọng Đô trưởng và giọng La thứ và yêu cầu HS chỉ ra hợp âm nào có tính chất nghịch. Có thể cho HS nghe nhiều lần và gợi ý cho HS (nếu cần).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

## 2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới

*a) Mục tiêu*

– HS nắm được vị trí, cấu tạo, tính chất, kí hiệu của hợp âm bảy át.

– HS cảm nhận được tính chất của hợp âm bảy át.

– HS thực hành được hợp âm bảy át trên nhạc cụ.

*b) Nội dung*

– HS tìm hiểu vị trí, cấu tạo, tính chất, kí hiệu, cách xây dựng hợp âm bảy át.

– HS thực hành và cảm nhận về màu sắc của hợp âm bảy át.

*c) Sản phẩm*

– HS nêu được vị trí, cấu tạo, tính chất, kí hiệu, cách xây dựng hợp âm bảy át.

– HS viết chính xác hợp âm bảy át của giọng Son trưởng và Mi thứ hoà thanh.

– HS thực hành đúng các hợp âm đệm cho giai điệu trích đoạn ca khúc và thực hành đúng hợp âm bảy át trên nhạc cụ phần đệm bản nhạc thứ hai của trích đoạn ca khúc *Màu cờ tôi yêu.*

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu các kiến thức về hợp âm bảy át trong SGK.

– GV hướng dẫn HS cảm nhận sức hút của hợp âm bảy át qua phần đệm ca khúc *Em ơi Hà Nội phố.*

– GV hướng dẫn HS xây dựng hợp âm bảy át trên các giọng quen thuộc mà HS đã được học, sửa lỗi cho HS (nếu có).

– GV cho HS nghe ví dụ phần đệm ca khúc *Màu cờ tôi yêu* có sử dụng hợp âm bảy át trên file âm thanh hoặc GV có thể thực hiện trực tiếp trên nhạc cụ để HS cảm nhận tính chất và phân biệt hợp âm bảy át với các hợp âm ba.

– GV yêu cầu HS nhận xét về sự khác biệt của bản nhạc có và không có hợp âm bảy.

– GV hướng dẫn HS sử dụng nhạc cụ để thực hành các hợp âm của hai trích đoạn ca khúc *Màu cờ tôi yêu.*

## 3. Hoạt động 3: Luyện tập

*a) Mục tiêu*

Giúp HS củng cố kiến thức về hợp âm bảy át và cách bấm hợp âm trên nhạc cụ.

*b) Nội dung*

Ôn luyện các kiến thức, kĩ năng về hợp âm bảy át.

*c) Sản phẩm*

HS trình bày rõ ràng, chính xác về hợp âm bảy át và cách xây dựng hợp âm bảy át.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV chia nhóm và tổ chức cho các nhóm HS trình bày về hợp âm bảy át.

– GV luyện tập cho HS phân biệt, ghi nhớ vị trí, cấu tạo của hợp âm bảy át và cách xây dựng hợp âm bảy át.

– GV cho HS xây dựng hợp âm bảy át trên các âm bất kì, sửa lỗi cho HS (nếu có).

**4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo**

*a) Mục tiêu*

HS tìm và lựa chọn được các âm phù hợp để đặt hợp âm bảy át trong giai điệu của trích đoạn ca khúc *Làng tôi*.

*b) Nội dung*

Phân tích giai điệu trích đoạn ca khúc *Làng tôi* và tìm các âm phù hợp với hợp âm bảy át.

*c) Sản phẩm*

HS lựa chọn được các âm phù hợp với hợp âm bảy át trong trích đoạn ca khúc *Làng tôi*.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS phân tích giai điệu của trích đoạn ca khúc *Làng tôi* để tìm các âm phù hợp với hợp âm bảy át. (GV chú ý vào âm Son ở ô nhịp thứ 4 và ô nhịp thứ 7 có thể đặt được hợp âm bảy át.)

– GV nhận xét, sửa lỗi và tổng kết bài học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

## BÀI 4. HỢP ÂM BẢY THỨ, BẢY TRƯỞNG

### I MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

HS trình bày được vị trí, cấu tạo, tính chất, kí hiệu của hợp âm bảy thứ và hợp âm bảy trưởng.

**2. Năng lực**

– HS biết cách xây dựng hợp âm bảy thứ và hợp âm bảy trưởng.

– HS nhận biết được màu sắc, tính chất của hợp âm bảy thứ, bảy trưởng và thực hành được các hợp âm bảy thứ, bảy trưởng trên nhạc cụ.

**3. Phẩm chất**

Hình thành phẩm chất ham học hỏi, tìm hiểu về sự kết hợp của các âm thanh tạo nên màu sắc, tính chất của hợp âm bảy khác nhau, ứng dụng trong thực tiễn hoạt động âm nhạc.

## II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc, ca khúc; nhạc cụ: đàn phím điện tử, piano, guitar; phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10.*

## III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Hoạt động 1: Khởi động

*a) Mục tiêu*

HS có nhận thức ban đầu về các hợp âm bảy thứ, bảy trưởng, khơi gợi sự tò mò về màu sắc của các hợp âm.

*b) Nội dung*

Nghe giai điệu và phần đệm trích đoạn ca khúc *Con kênh xanh xanh* của nhạc sĩ Ngô Huỳnh.

*c) Sản phẩm*

HS nêu được cảm nhận về tính chất và màu sắc các hợp âm sử dụng trong phần đệm của trích đoạn ca khúc *Con kênh xanh xanh*.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV cho HS nghe giai điệu và phần đệm của trích đoạn ca khúc *Con kênh xanh xanh* trên file âm thanh.

– GV cho HS nghe từ hai đến ba lần và dừng lại ở nhịp thứ 4, thứ 5 và 8 là những nhịp có sử dụng các hợp âm bảy át ($A^7$), bảy thứ ($Dm^7$), bảy át ($G^7$) để HS nghe kĩ và nêu cảm nhận về tính chất, màu sắc.

### 2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới

*a) Mục tiêu*

– HS nắm được vị trí, cấu tạo, tính chất, kí hiệu của hợp âm bảy thứ trong điệu trưởng và hợp âm bảy trưởng trong điệu trưởng và thứ tự nhiên.

– HS cảm nhận được tính chất, màu sắc của hợp âm bảy thứ và bảy trưởng.

– HS xây dựng được hợp âm bảy thứ, bảy trưởng.

– HS thực hành được các hợp âm trên nhạc cụ.

*b) Nội dung*

– HS tìm hiểu vị trí, cấu tạo, tính chất, kí hiệu, cách xây dựng hợp âm bảy thứ trong điệu trưởng và hợp âm bảy trưởng trong điệu trưởng và thứ tự nhiên.

– HS thực hành các hợp âm bảy thứ, bảy trưởng trên nhạc cụ.

*c) Sản phẩm*

– HS trình bày được vị trí, cấu tạo, tính chất, kí hiệu, cách xây dựng hợp âm bảy thứ trong điệu trưởng và hợp âm bảy trưởng trong điệu trưởng và thứ tự nhiên.

– HS xây dựng được hợp âm bảy trưởng, bảy thứ.

– HS cảm nhận được tính chất, màu sắc của các hợp âm bảy trưởng, bảy thứ.

– HS thực hành được các hợp âm bảy thứ, bảy trưởng trên nhạc cụ.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu các kiến thức về hợp âm bảy thứ, bảy trưởng trong SGK.

– GV yêu cầu HS xây dựng các hợp âm bảy trưởng và bảy thứ trên giọng Đô trưởng, La thứ và hướng dẫn HS thực hành các hợp âm đó trên nhạc cụ.

– GV cho HS nghe các ví dụ phần đệm ca khúc trong SGK bằng file âm thanh hoặc có thể thực hiện trực tiếp trên đàn để HS cảm nhận tính chất, màu sắc của các hợp âm bảy thứ, bảy trưởng. GV yêu cầu HS nêu cảm nhận, có thể hướng dẫn HS so sánh với các hợp âm bảy át và các hợp âm ba.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

*a) Mục tiêu*

Giúp HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về hợp âm bảy thứ, bảy trưởng.

*b) Nội dung*

Ôn luyện các kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học bao gồm: ví trí, cấu tạo, tính chất, kí hiệu của hợp âm bảy thứ trong điệu trưởng; cách xây dựng hợp âm bảy thứ, bảy trưởng trên giọng trưởng và giọng thứ.

*c) Sản phẩm*

HS trình bày rõ ràng, chính xác các kiến thức đã học về vị trí, cấu tạo, tính chất, kí hiệu của hợp âm bảy thứ, bảy trưởng trong điệu trưởng và điệu thứ.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV chia nhóm và tổ chức cho các nhóm HS trình bày về các kiến thức, kĩ năng đã học.

– GV luyện tập cho HS phân biệt và ghi nhớ vị trí, cấu tạo, tính chất của hợp âm bảy thứ trong điệu trưởng và hợp âm bảy trưởng trong điệu trưởng và điệu thứ tự nhiên.

– GV cho HS thực hành lại các hợp âm của bài *Biển hát chiều nay* trên nhạc cụ.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo**

*a) Mục tiêu*

HS thành lập được các hợp âm bảy thứ trên giọng Son trưởng, hợp âm bảy trưởng trên giọng Mi thứ tự nhiên và thực hiện được các hợp âm trên nhạc cụ.

*b) Nội dung*

– HS thành lập các hợp âm bảy thứ trên giọng Son trưởng và hợp âm bảy trưởng trên giọng Mi thứ tự nhiên.

– HS sử dụng nhạc cụ để thực hành các hợp âm bảy thứ trên giọng Son trưởng và hợp âm bảy trưởng trên giọng Mi thứ tự nhiên.

*c) Sản phẩm*

– HS thành lập được hợp âm bảy thứ trên giọng Son trưởng và hợp âm bảy trưởng trên giọng Mi thứ.

– HS thực hiện được các hợp âm trên nhạc cụ.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS thành lập các hợp âm bảy thứ, bảy trưởng của hai giọng Son trưởng và Mi thứ.

– GV nhận xét, đánh giá phần viết các hợp âm và phần thực hành hợp âm trên nhạc cụ của HS, tổng kết bài học.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

# CHUYÊN ĐỀ 2 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIỌNG VÀ ĐẶT HỢP ÂM ĐỆM CHO CA KHÚC, BẢN NHẠC

## BÀI 1. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIỌNG CHO CA KHÚC, BẢN NHẠC

### I MỤC TIÊU

#### 1. Kiến thức

HS trình bày được khái niệm xác định giọng và phương pháp xác định giọng cho ca khúc, bản nhạc.

#### 2. Năng lực

– HS biết xác định giọng cho một ca khúc, bản nhạc.

– HS biết ứng dụng những kĩ năng xác định giọng vào thực tiễn hoạt động âm nhạc.

#### 3. Phẩm chất

Hình thành phẩm chất ham học hỏi, tìm hiểu về các giọng điệu của ca khúc, bản nhạc, nâng cao NL thực hành và thẩm mĩ âm nhạc.

### II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc, ca khúc; nhạc cụ: đàn phím điện tử, piano, guitar; phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*.

### III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

#### 1. Hoạt động 1: Khởi động

*a) Mục tiêu*

Ôn lại cho HS một số kiến thức về hoá biểu (dấu hoá theo khoá), từ đó gợi mở về phương pháp xác định giọng cho bản nhạc, ca khúc.

*b) Nội dung*

Xem bản nhạc trích đoạn *Sonatine* của L. V. Beethoven và xác định dấu hoá theo khoá, âm kết của trích đoạn.

*c) Sản phẩm*

HS nêu chính xác vị trí dấu hoá theo khoá và âm kết của trích đoạn.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV cho HS xem trích đoạn bản nhạc *Sonatine* của L. V. Beethoven.

– GV yêu cầu HS nhắc lại kiến thức về dấu hoá theo khoá (hoá biểu) và yêu cầu HS chỉ ra vị trí của dấu hoá theo khoá cũng như tác dụng của dấu hoá theo khoá. Sau đó GV yêu cầu HS nêu tên âm kết của trích đoạn.

**2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới**

*a) Mục tiêu*

– HS trình bày được khái niệm xác định giọng.

– HS nêu được những dấu hiệu cơ bản khi xác định giọng cho một ca khúc, bản nhạc.

*b) Nội dung*

– Khái niệm xác định giọng.

– Phương pháp xác định giọng.

*c) Sản phẩm*

– HS trình bày được khái niệm xác định giọng và nêu được các dấu hiệu cơ bản giúp xác định giọng cho một ca khúc, bản nhạc.

– HS có thể xác định giọng cho các bản nhạc đơn giản.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu khái niệm xác định giọng và phương pháp xác định giọng trong SGK.

– GV cho HS xem bản nhạc *Nghệ sĩ với cây đàn*, phân tích rõ cho HS về các dấu hiệu có trong bản nhạc để dựa vào đó xác định giọng của bản nhạc.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

*a) Mục tiêu*

Giúp HS củng cố kiến thức, kĩ năng về xác định giọng.

*b) Nội dung*

Ôn luyện các kiến thức, kĩ năng về xác định giọng.

*c) Sản phẩm*

HS nêu đúng các dấu hiệu để xác định giọng cho một ca khúc, bản nhạc.

*d) Tổ chức thực hiện*

GV chia nhóm và tổ chức cho các nhóm HS trình bày về các kiến thức, kĩ năng đã học về xác định giọng.

### 4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo

*a) Mục tiêu*

HS xác định được giọng và tính chất âm nhạc của các bản nhạc, trích đoạn.

*b) Nội dung*

Xác định giọng và tính chất âm nhạc cho hai trích đoạn ca khúc *Mẹ hiền yêu dấu* và *Cuộc đời vẫn đẹp sao*.

*c) Sản phẩm*

HS xác định chính xác giọng và tính chất âm nhạc của hai trích đoạn ca khúc.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS phân tích giai điệu của từng trích đoạn và tìm các dấu hiệu để xác định giọng.

+ *Mẹ hiền yêu dấu* (hoá biểu không có dấu hoá: giọng Đô trưởng hoặc La thứ; âm mở đầu và âm kết thúc bản nhạc là âm La; các âm xuất hiện thường xuyên trong bản nhạc: La – Đô – Mi. Dựa vào các dấu hiệu này, có thể xác định bản nhạc được viết ở giọng La thứ).

+ *Cuộc đời vẫn đẹp sao* (hoá biểu có một dấu hoá F#: giọng Son trưởng hoặc Mi thứ; âm mở đầu là âm Si (bậc V của giọng Mi thứ), âm kết là âm Mi; các âm xuất hiện thường xuyên trong bản nhạc: Mi – Son – Si. Dựa vào các dấu hiệu này, có thể xác định bản nhạc được viết ở giọng Mi thứ).

– Để xác định tính chất âm nhạc của từng trích đoạn, GV có thể cho HS nghe trên các file âm thanh hoặc đàn trực tiếp để HS cảm nhận và nhận biết xác định tính chất âm nhạc của các trích đoạn.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

## BÀI 2. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CẤU TRÚC CỦA CA KHÚC, BẢN NHẠC

### I MỤC TIÊU

#### 1. Kiến thức

HS trình bày được khái niệm và cấu trúc của câu nhạc, đoạn nhạc.

#### 2. Năng lực

HS biết phân tích cấu trúc và tính chất âm nhạc của ca khúc, bản nhạc.

#### 3. Phẩm chất

Hình thành phẩm chất ham học hỏi, tìm hiểu về cấu trúc, tính chất âm nhạc của các ca khúc, bản nhạc, nâng cao NL âm nhạc và thẩm mĩ nghệ thuật.

## II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc, ca khúc; nhạc cụ: đàn phím điện tử, piano, guitar, phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*.

## III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Hoạt động 1: Khởi động

*a) Mục tiêu*

HS nhận biết được sự khác nhau giữa hai câu nhạc.

*b) Nội dung*

Nghe và xem bản nhạc hai câu nhạc trong trích đoạn ca khúc *Làng tôi* của nhạc sĩ Hồ Bắc.

*c) Sản phẩm*

HS nêu được sự khác nhau giữa hai câu nhạc trong trích đoạn.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV cho HS xem bản nhạc và nghe trích đoạn trên file âm thanh.

– GV yêu cầu HS tìm nét khác biệt giữa hai câu nhạc vừa nghe.

### 2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới

*a) Mục tiêu*

– HS trình bày được khái niệm, đặc điểm của câu nhạc và đoạn nhạc và các dạng đoạn nhạc phổ biến.

– HS xác định được cấu trúc và tính chất âm nhạc của các ca khúc, bản nhạc.

*b) Nội dung*

– HS tìm hiểu khái niệm đặc điểm của câu nhạc và đoạn nhạc, các dạng đoạn nhạc phổ biến.

– HS xem và nghe các ví dụ về câu nhạc, đoạn nhạc.

*c) Sản phẩm*

HS trình bày được khái niệm, đặc điểm, cấu trúc của câu nhạc, đoạn nhạc, nêu được các dạng đoạn nhạc phổ biến.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu các kiến thức về câu nhạc, đạn nhạc trong SGK, phân tích trên các ví dụ cụ thể.

– GV cho HS xem bản nhạc, nghe các ví dụ trích đoạn và phân tích rõ cho HS về cấu trúc câu nhạc, cấu trúc các dạng đoạn nhạc.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

*a) Mục tiêu*

Giúp HS củng cố kiến thức, kĩ năng về xác định cấu trúc ca khúc, bản nhạc.

*b) Nội dung*

– Ôn luyện các kiến thức về xác định cấu trúc ca khúc, bản nhạc.

– Luyện tập thực hành phân tích cấu trúc ca khúc, bản nhạc.

*c) Sản phẩm*

– HS trình bày chính xác khái niệm, đặc điểm, cấu trúc của câu nhạc, đoạn nhạc.

– HS phân tích đúng cấu trúc bản nhạc, ca khúc tự chọn.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV ôn lại cho HS các kiến thức về xác định cấu trúc, tính chất bản nhạc, ca khúc trong SGK.

– GV yêu cầu HS tự chọn một ca khúc đã học ở Tiểu học hoặc THCS và phân tích cấu trúc, giọng điệu của ca khúc. (GV có thể chuẩn bị sẵn một số bài hát có cấu trúc đơn giản để HS phân tích).

**4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo**

*a) Mục tiêu*

HS xác định được cấu trúc và tính chất âm nhạc của ca khúc, bản nhạc bất kì.

*b) Nội dung*

HS xác định cấu trúc và tính chất âm nhạc cho trích đoạn ca khúc *Chiều thu nhớ trường* hoặc một ca khúc GV tự lựa chọn thay thế.

*c) Sản phẩm*

HS xác định chính xác cấu trúc và tính chất âm nhạc của trích đoạn.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS xem và phân tích cấu trúc bản nhạc trích đoạn (chú ý đến các dấu hiệu như dấu lặng, các nốt nhạc có trường độ lớn hơn phần còn lại, những điểm dừng của lời ca,...).

– Để giúp HS xác định cấu trúc và tính chất âm nhạc của các trích đoạn dễ dàng hơn, GV có thể cho HS nghe trên file âm thanh hoặc đàn trực tiếp giai điệu của trích đoạn để HS nghe và cảm nhận.

# BÀI 3. VÒNG HỢP ÂM ĐỆM CHO CA KHÚC, BẢN NHẠC

## I MỤC TIÊU

### 1. Kiến thức

– HS nêu được khái niệm vòng hợp âm.

– HS trình bày được một số vòng hợp âm đệm phổ biến.

### 2. Năng lực

– HS biết xác định các vòng hợp âm đệm trong bản nhạc, ca khúc.

– HS thể hiện được sơ đồ hợp âm đệm trên nhạc cụ.

### 3. Phẩm chất

Hình thành phẩm chất ham học hỏi, tìm hiểu về sự kết hợp của các hợp âm tạo nên các vòng hợp âm trong phần đệm ca khúc, bản nhạc, phục vụ các hoạt động âm nhạc trong thực tiễn.

## II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: *SGK Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc, ca khúc; nhạc cụ: đàn phím điện tử, piano, guitar; phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*.

## III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Hoạt động 1: Khởi động

*a) Mục tiêu*

HS có nhận thức ban đầu về vòng hợp âm (cách các hợp âm xuất hiện theo chu kì).

*b) Nội dung*

Xem và nghe trích đoạn tác phẩm *Voyage a Venise* của Paul de Senneville – Olivier Toussaint.

*c) Sản phẩm*

HS nêu được tên các hợp âm trong trích đoạn và chu kì xuất hiện của các hợp âm trong phần đệm của trích đoạn.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV cho HS xem bản nhạc kết hợp nghe trên file âm thanh.

– GV yêu cầu HS nêu tên các hợp âm và chu kì tiến hành của các hợp âm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

## 2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới

*a) Mục tiêu*

– HS nắm được khái niệm vòng hợp âm.

– HS nắm được một số vòng hợp âm đệm phổ biến và thực hành được trên nhạc cụ.

*b) Nội dung*

– HS tìm hiểu khái niệm vòng hợp âm.

– HS tìm hiểu, ghi nhớ và thực hành một số vòng hợp âm cụ thể.

– Thực hành trên nhạc cụ vòng hợp âm ca khúc *Bài ca sinh viên* và *Như khúc tình ca,* bản nhạc *Canon.* (Lưu ý: vòng hợp âm *Canon* rút gọn được ứng dụng trong rất nhiều ca khúc Việt Nam thịnh hành, GV có thể giới thiệu thêm cho HS nếu có thời gian.)

*c) Sản phẩm*

– HS trình bày chính xác khái niệm vòng hợp âm đệm.

– HS thực hiện được trên nhạc cụ các vòng hợp âm của các trích đoạn ca khúc trong bài học.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu các kiến thức trong SGK.

– GV giải thích về tính chu kì của các hợp âm, hướng dẫn HS thực hành các vòng hợp âm đệm trên nhạc cụ.

## 3. Hoạt động 3: Luyện tập

*a) Mục tiêu*

– HS trình bày được khái niệm vòng hợp âm.

– HS thực hành thuần thục một số vòng hợp âm đệm phổ biến và thực hành được trên nhạc cụ.

*b) Nội dung*

Các vòng hợp âm đệm trong bài học.

*c) Sản phẩm*

HS trình bày được một số phòng hợp âm phổ biến.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV yêu cầu HS trình bày lại khái niệm vòng hợp âm và vẽ sơ đồ một số vòng hợp âm phổ biến.

– GV hướng dẫn cho HS thực hành thuần thục các vòng hợp âm đệm. (Trước khi hướng dẫn luyện tập, GV có thể mở file âm thanh, hình ảnh mẫu của các trích đoạn ca khúc trong bài học để HS nghe.)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

### 4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo

*a) Mục tiêu*

HS thực hành được các vòng hợp âm trên nhạc cụ.

*b) Nội dung*

HS thực hành các vòng hợp âm đệm trên nhạc cụ.

*c) Sản phẩm*

HS thể hiện chính xác, rõ ràng các vòng hợp âm đệm cho các ca khúc đã học trong CT.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS thực hành các vòng hợp âm đệm các trích đoạn ca khúc đã học.

– GV hướng dẫn HS lựa chọn các ca khúc đã học trong CT Tiểu học và THCS, xây dựng vòng hợp âm đệm, sau đó tổ chức thực hành luyện tập trên nhạc cụ.

– GV chỉnh sửa và nhận xét, đánh giá về phần thực hành của HS.

# BÀI 4. PHƯƠNG PHÁP ĐẶT HỢP ÂM ĐỆM CHO CA KHÚC, BẢN NHẠC

## I MỤC TIÊU

### 1. Kiến thức

HS trình bày được các bước cần thực hiện khi đặt hợp âm cho ca khúc, bản nhạc.

### 2. Năng lực

HS biết phân tích giai điệu và đặt hợp âm phù hợp cho giai điệu của ca khúc, bản nhạc.

### 3. Phẩm chất

Hình thành phẩm chất ham học hỏi, tìm hiểu về nghệ thuật kết hợp giữa các hợp âm với giai điệu ca khúc, bản nhạc, phục vụ hoạt động âm nhạc trong thực tiễn.

## II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc, ca khúc; nhạc cụ: đàn phím điện tử, piano, guitar; phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

## III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Hoạt động 1: Khởi động

*a) Mục tiêu*

HS có nhận thức ban đầu về các bước để đặt hợp âm cho ca khúc, bản nhạc.

*b) Nội dung*

Xem, nghe bài hát *Cây thuỳ dương*, nhận xét về giai điệu và hợp âm sử dụng để đệm cho bài hát.

*c) Sản phẩm*

HS nêu được tính chất âm nhạc và các hợp âm đệm cho giai điệu của bài hát.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV cho HS nghe và nhận xét về tính chất âm nhạc của trích đoạn.

– GV cho HS xem bản nhạc kết hợp nghe file âm thanh và yêu cầu HS nêu tên các hợp âm đệm cho giai điệu của trích đoạn.

### 2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới

*a) Mục tiêu*

– HS nắm được các bước cần thực hiện khi đặt hợp âm cho giai điệu ca khúc, bản nhạc.

– HS phân tích được giai điệu, đặt hợp âm và thực hành được những hợp âm đệm cho giai điệu ca khúc trên nhạc cụ.

*b) Nội dung*

– Cách đặt hợp âm cho ca khúc, bản nhạc.

– Phân tích mẫu ví dụ trong SGK (trích đoạn *Một thời để nhớ*).

– Phân tích bản nhạc (giọng điệu, xác định các hợp âm của giọng), đặt hợp âm (tìm các âm phù hợp với các hợp âm đã xác định, xem xét về vị trí đặt hợp âm hợp lí) và thực hành các hợp âm đệm trên nhạc cụ các trích đoạn *Greensleeves*, *Giấc mơ sẽ đến bên ngưỡng cửa* và *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui*.

*c) Sản phẩm*

– HS trình bày chính xác các bước đặt hợp âm cho giai điệu ca khúc.

– HS lựa chọn được các hợp âm phù hợp với giai điệu các trích đoạn ca khúc trong bài học.

– HS thể hiện được các hợp âm vừa đặt trên nhạc cụ.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV yêu cầu HS đọc sách, làm bảng tóm lược và trình bày về các bước để đặt hợp âm cho ca khúc, bản nhạc.

– GV hướng dẫn HS phân tích bản nhạc, tính chất âm nhạc và lựa chọn các hợp âm phù hợp để đệm cho giai điệu các trích đoạn ca khúc trong bài học.

– GV có thể mở file âm thanh mẫu các trích đoạn ca khúc trong bài học cho HS nghe để cảm nhận tính chất âm nhạc.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

*a) Mục tiêu*

Giúp HS củng cố kĩ năng đặt hợp âm đệm cho ca khúc, bản nhạc.

*b) Nội dung*

– Ôn luyện các kiến thức về phương pháp đặt hợp âm.

– Thực hành luyện tập đặt hợp âm cho một trích đoạn ca khúc đã học.

*c) Sản phẩm*

– HS trình bày rõ ràng, chính xác các kiến thức về đặt hợp âm đã học.

– HS đặt đúng hợp âm cho trích đoạn ca khúc tự chọn trong CT.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV chia nhóm và tổ chức cho các nhóm HS thảo luận về phương pháp đặt hợp âm cho ca khúc, bản nhạc.

– GV chọn một ca khúc đã học trong CT cho HS luyện tập đặt hợp âm, sửa lỗi cho HS (nếu có).

**4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo**

*a) Mục tiêu*

– HS vận dụng được những kĩ năng đặt hợp âm vào đặt hợp âm đệm cho các ca khúc, bản nhạc đã học.

– HS thực hành được trên nhạc cụ những hợp âm đã đặt cho giai điệu ca khúc, bản nhạc đã học.

*b) Nội dung*

HS thực hành đặt hợp âm đệm của các ca khúc đã học.

*c) Sản phẩm*

HS đặt đúng hợp âm cho giai điệu ca khúc tự chọn và thể hiện chính xác các hợp âm đó trên nhạc cụ.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV gợi ý cho HS những ca khúc đã học trong CT để HS lựa chọn và thực hành đặt hợp âm.

– GV hướng dẫn HS thực hành các hợp âm đệm ca khúc đã học trên nhạc cụ.

– GV chỉnh sửa và nhận xét, đánh giá về phần thực hành đặt hợp âm và thực hành trên nhạc cụ của HS.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

# CHUYÊN ĐỀ 3 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TIẾT ĐIỆU ĐỆM

## BÀI 1. TIẾT ĐIỆU ĐỆM VÀ NHỮNG TIẾT ĐIỆU PHỔ BIẾN

### I MỤC TIÊU

#### 1. Kiến thức

– HS trình bày được khái niệm tiết điệu và tiết điệu đệm.

– HS nêu được những yếu tố tạo nên tiết điệu đệm.

– HS trình bày được tiết tấu đặc trưng, tính chất của các tiết điệu đệm phổ biến.

#### 2. Năng lực

– HS biết thực hiện các tiết điệu đệm phổ biến trên nhạc cụ.

– HS biết xác định loại nhịp, tính chất âm nhạc và xác định được những tiết điệu đệm phù hợp cho ca khúc, bản nhạc.

#### 3. Phẩm chất

Hình thành phẩm chất ham học hỏi, tìm hiểu về nghệ thuật đệm hát thông qua các tiết điệu đệm phổ biến.

### II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc, ca khúc; nhạc cụ: đàn phím điện tử, piano, guitar; phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10.*

### III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

#### 1. Hoạt động 1: Khởi động

*a) Mục tiêu*

HS cảm nhận được sự biến đổi của nhịp độ bản nhạc, dẫn dắt HS vào tìm hiểu về tiết điệu đệm.

*b) Nội dung*

Nghe trích đoạn bản *Czardas* của V. Monti.

*c) Sản phẩm*

HS nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc và tiết tấu của trích đoạn bao gồm các yếu tố: tính chất âm nhạc vui tươi hay buồn, tiết tấu chậm rãi hay linh hoạt.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV cho HS nghe và nhận xét về tính chất âm nhạc, tiết tấu của trích đoạn bản nhạc *Czardas* của V. Monti.

– GV yêu cầu HS nhận xét về trích đoạn với các yếu tố như tính chất âm nhạc, tiết tấu.

**2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới**

*a) Mục tiêu*

– HS trình bày được khái niệm tiết điệu, tiết điệu đệm và nêu được những yếu tố tạo nên tiết điệu đệm.

– HS trình bày được âm hình tiết tấu đặc trưng, tính chất của các tiết điệu đệm phổ biến.

– HS thực hiện được các âm hình tiết tấu của các tiết điệu đệm trong bài học.

*b) Nội dung*

– HS tìm hiểu khái niệm tiết điệu và tiết điệu đệm.

– HS tìm hiểu các âm hình tiết tấu đặc trưng, loại nhịp, đặc điểm, tính chất của các tiết điệu đệm phổ biến.

*c) Sản phẩm*

– HS trình bày chính xác các khái niệm về tiết điệu và tiết điệu đệm.

– HS trình bày được đặc điểm, tính chất của các tiết điệu đệm phổ biến.

– HS trình bày được âm hình tiết tấu đặc trưng của các tiết điệu đệm phổ biến.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS các kiến thức về tiết điệu, tiết điệu đệm trong SGK.

– GV có thể mở file âm thanh mẫu các tiết điệu đệm phổ biến hoặc thực hiện trực tiếp trên nhạc cụ các âm hình tiết tấu đặc trưng của các tiết điệu đệm trong bài học để HS nhận biết và ghi nhớ.

– GV thực hiện các âm hình tiết tấu đặc trưng của từng loại tiết điệu và yêu cầu HS thực hiện theo.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

*a) Mục tiêu*

– Giúp HS củng cố kĩ kiến thức về tiết điệu và tiết điệu đệm.

– Giúp HS rèn luyện các âm hình tiết tấu của các tiết điệu đã học trong bài học.

*b) Nội dung*

– Ôn luyện các kiến thức về tiêt điệu và tiết điệu đệm.

– Rèn luyện thực hành một số âm hình tiết tấu của các tiết điệu đệm trong bài học.

*c) Sản phẩm*

– HS trình bày chính xác các kiến thức trong bài học.

– HS trình bày đúng âm hình tiết tấu của một số tiết điệu đệm trên nhạc cụ.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn cho HS thảo luận về các kiến thức trong bài học.

– GV hướng dẫn HS ôn luyện các âm hình tiết tấu của một số tiết điệu đã học.

### 4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo

*a) Mục tiêu*

– HS thực hiện được các tiết điệu đệm đã học trên nhạc cụ.

– HS lựa chọn được các ca khúc trong CT phù hợp với các tiết tấu đệm của các tiết điệu đã học.

– HS thực hành được các âm hình tiết tấu đệm cho các khúc đã học.

*b) Nội dung*

– HS thực hành các âm hình tiết tấu của các tiết điệu đệm trên nhạc cụ.

– HS thực hành ứng dụng các tiết điệu đệm vào đệm ca khúc đã học.

*c) Sản phẩm*

– HS thể hiện đúng các âm hình tiết tấu của các tiết điệu đệm đã học trên nhạc cụ.

– HS lựa chọn và thực hành đúng các tiết điệu đệm cho các ca khúc đã học.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV gợi ý cho HS những ca khúc phù hợp trong CT để thực hành các tiết điệu đệm trên nhạc cụ.

– GV làm mẫu các tiết điệu đệm và ứng dụng vào ca khúc đã học.

– GV hướng dẫn và chỉnh sửa, đánh giá về phần thực hành của HS và tổng kết bài học.

## BÀI 2. XÁC ĐỊNH TIẾT ĐIỆU ĐỆM CHO CA KHÚC, BẢN NHẠC NHỊP $\frac{2}{4}$

### I MỤC TIÊU

#### 1. Kiến thức

HS nắm được các loại nhịp độ, tính chất khác nhau của ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{2}{4}$, từ đó lựa chọn được tiết điệu đệm phù hợp.

**2. Năng lực**

HS biết ứng dụng các tiết điệu đệm nhịp $\frac{2}{4}$ vào đệm cho các ca khúc trong bài học.

**3. Phẩm chất**

– Hình thành phẩm chất ham học hỏi, tìm hiểu về nghệ thuật đệm hát thông qua các tiết điệu đệm thuộc loại nhịp $\frac{2}{4}$.

– Có ý thức phát triển NL thực hành âm nhạc cá nhân và định hướng nghề nghiệp thông qua các bài học thực hành tiết điệu đệm.

## II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc, ca khúc; nhạc cụ: đàn phím điện tử, piano, guitar; phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*.

## III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Hoạt động 1: Khởi động

*a) Mục tiêu*

HS nêu được cảm nhận về tính chất của hai tiết điệu đệm, từ đó có nhận thức ban đầu về các tiết điệu đệm cho nhịp $\frac{2}{4}$.

*b) Nội dung*

HS nghe vòng hợp âm tiết điệu Polka và vòng hợp âm tiết điệu Ballad.

*c) Sản phẩm*

HS nêu được cảm nhận về tính chất của vòng hợp âm tiết điệu Polka và vòng hợp âm tiết điệu Ballad: Vòng hợp âm tiết điệu Polka có tính chất vui, khoẻ, linh hoạt; vòng hợp âm tiết điệu Ballad có tính chất mềm mại, êm dịu.

*d) Tổ chức thực hiện*

GV thực hiện trên đàn hai vòng hợp âm với tiết điệu Polka và tiết điệu Ballad, yêu cầu HS nhận xét về tính chất của hai tiết điệu đệm.

### 2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới

*a) Mục tiêu*

– HS nắm được nguyên tắc cơ bản về nhịp độ và tính chất âm nhạc khi xác định tiết điệu đệm cho ca khúc bản nhạc nhịp $\frac{2}{4}$.

– HS thực hành được các trích đoạn ca khúc nhịp $\frac{2}{4}$ trong bài học với các tiết điệu đệm.

*b) Nội dung*

– Xác định nhịp độ và tính chất âm nhạc của các ca khúc, bản nhạc, từ đó xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{2}{4}$.

– Thực hành các tiết điệu đệm trên nhạc cụ.

*c) Sản phẩm*

– HS trình bày được nguyên tắc xác định tiết điệu đệm cho ca khúc bản nhạc nhịp $\frac{2}{4}$.

– HS thực hành được các tiết điệu đệm nhịp $\frac{2}{4}$ trên nhạc cụ.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS các yêu cầu về xác định tiết điệu đệm nhịp $\frac{2}{4}$ trong SGK.

– GV phân tích về cách xác định tiết điệu đệm nhịp $\frac{2}{4}$ trên ví dụ cụ thể.

– GV hướng dẫn HS thực hành các tiết đệm đệm với các ca khúc trong bài học.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

*a) Mục tiêu*

Giúp HS củng cố kiến thức, kĩ năng xác định tiết điệu đệm nhịp $\frac{2}{4}$.

*b) Nội dung*

Ôn luyện các kĩ năng đã học về các tiết điệu đệm nhịp $\frac{2}{4}$ gắn với ca khúc trong bài học.

*c) Sản phẩm*

HS trình bày chính xác các âm hình tiết tấu đệm cho các trích đoạn ca khúc nhịp $\frac{2}{4}$ trong bài học.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS thực hành ôn luyện các tiết điệu đệm cho các trích đoạn ca khúc trong bài học.

– GV dừng lại từng tiết điệu đệm để chỉnh sửa những lỗi sai cho HS.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo**

*a) Mục tiêu*

HS xác định được tiết điệu đệm cho một bản nhạc bất kì và thực hành đệm được trên nhạc cụ.

*b) Nội dung*

HS thực hành xác định tiết điệu đệm cho trích đoạn ca khúc *Trở về dòng sông tuổi thơ* và thực hành trên nhạc cụ.

*c) Sản phẩm*

HS xác định được tiết điệu đệm cho trích đoạn ca khúc *Trở về dòng sông tuổi thơ* và thực hành đệm được trên nhạc cụ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn cho HS phân tích tính chất âm nhạc, xác định nhịp độ của ca khúc để dựa vào đó xác định tiết điệu đệm cho trích đoạn ca khúc.

– GV có thể nhắc lại các nhịp độ khác nhau của ca khúc bản nhạc nhịp $\frac{2}{4}$.

– GV nhắc lại các âm hình tiết tấu thuộc các tiết điệu đệm phù hợp với các khúc bản nhạc nhịp $\frac{2}{4}$ để HS ghi nhớ và thực hành trên nhạc cụ.

– GV chỉnh sửa phần thực hành của HS và tổng kết bài học.

# BÀI 3. XÁC ĐỊNH TIẾT ĐIỆU ĐỆM CHO CA KHÚC, BẢN NHẠC NHỊP $\frac{3}{4}$

## I MỤC TIÊU

### 1. Kiến thức

HS nắm được các loại nhịp độ của ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{3}{4}$, từ đó lựa chọn được tiết điệu đệm phù hợp.

### 2. Năng lực

HS biết ứng dụng các tiết điệu đệm nhịp $\frac{3}{4}$ vào đệm cho các ca khúc trong bài học.

### 3. Phẩm chất

– Hình thành phẩm chất ham học hỏi, tìm hiểu về nghệ thuật đệm hát thông qua các tiết điệu đệm thuộc loại nhịp $\frac{3}{4}$.

– Có ý thức phát triển NL thực hành âm nhạc cá nhân và định hướng nghề nghiệp thông qua các bài học thực hành tiết điệu đệm.

## II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc, ca khúc; nhạc cụ: đàn phím điện tử, piano, guitar; phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*.

## III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Hoạt động 1: Khởi động

*a) Mục tiêu*

HS có cảm nhận ban đầu về những tiết điệu có thể sử dụng đệm cho ca khúc nhịp $\frac{3}{4}$.

*b) Nội dung*

HS nghe hai trích đoạn ca khúc nhịp $\frac{3}{4}$ (*Moon river* và *We wish you a merry Christmas*).

*c) Sản phẩm*

HS nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc của hai trích đoạn: trích đoạn thứ nhất có tính chất êm dịu, mềm mại; trích đoạn thứ hai có tính chất vui tươi, linh hoạt.

*d) Tổ chức thực hiện*

GV cho HS nghe hai trích đoạn ca khúc với tiết điệu đệm nhịp $\frac{3}{4}$ và yêu cầu HS nhận xét về tính chất âm nhạc của hai trích đoạn.

**2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới**

*a) Mục tiêu*

– HS nắm được nguyên tắc cơ bản về nhịp độ và tính chất âm nhạc khi xác định tiết điệu đệm cho ca khúc bản nhạc nhịp $\frac{3}{4}$. HS biết cách chọn tiết điệu đệm phù hợp với ca khúc bản nhạc nhịp độ chậm và ca khúc bản nhạc nhịp độ vừa hoặc nhanh.

– HS thực hành được các trích đoạn ca khúc nhịp $\frac{3}{4}$ trong bài học với các tiết điệu đệm phù hợp.

*b) Nội dung*

Xác định nhịp độ và tính chất âm nhạc của các ca khúc, bản nhạc, từ đó xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{3}{4}$.

*c) Sản phẩm*

– HS trình bày được nguyên tắc xác định tiết điệu đệm cho ca khúc bản nhạc nhịp $\frac{3}{4}$.

– HS thực hành được các tiết điệu đệm nhịp $\frac{3}{4}$.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS các yêu cầu về xác định tiết điệu đệm nhịp $\frac{3}{4}$, phân tích trên ví dụ cụ thể.

– GV hướng dẫn HS thực hành các tiết đệm đệm với các ca khúc trong bài học.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

*a) Mục tiêu*

Giúp HS củng cố kiến thức, kĩ năng xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc được viết ở nhịp $\frac{3}{4}$.

*b) Nội dung*

Ôn luyện các kĩ năng đã học về các tiết điệu đệm nhịp $\frac{3}{4}$ gắn với ca khúc trong bài học.

*c) Sản phẩm*

HS trình bày chính xác các loại tiết điệu đệm phù hợp cho ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{3}{4}$ có nhịp độ chậm, nhịp độ vừa và nhịp độ nhanh.

*d) Tổ chức thực hiện*

GV hướng dẫn HS thực hành ôn luyện các tiết điệu đệm cho các trích đoạn ca khúc trong bài học.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo**

*a) Mục tiêu*

HS xác định được tiết điệu đệm cho ca khúc nhịp $\frac{3}{4}$ và thực hành được trên nhạc cụ.

*b) Nội dung*

HS thực hành xác định tiết điệu đệm cho bản nhạc *Over and over* và thực hành đệm trên nhạc cụ.

*c) Sản phẩm*

HS xác định được tiết điệu đệm cho bản nhạc *Over and over* và thực hành đệm được trên nhạc cụ.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn cho HS phân tích tính chất âm nhạc, xác định nhịp độ của ca khúc để dựa vào đó xác định tiết điệu đệm cho bản nhạc.

– GV có thể nhắc lại các loại nhịp độ khác nhau của ca khúc bản nhạc nhịp $\frac{3}{4}$.

– GV nhắc lại để HS nhớ các âm hình tiết tấu thuộc các tiết điệu đệm phù hợp với các khúc bản nhạc nhịp $\frac{3}{4}$ để HS ghi nhớ và thực hành trên nhạc cụ.

– GV chỉnh sửa phần thực hành của HS.

## BÀI 4. XÁC ĐỊNH TIẾT ĐIỆU ĐỆM CHO CA KHÚC, BẢN NHẠC NHỊP $\frac{4}{4}$

### I MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

HS nắm được các loại nhịp độ, tính chất âm nhạc khác nhau của ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{4}{4}$, từ đó lựa chọn được tiết điệu đệm phù hợp.

**2. Năng lực**

HS biết ứng dụng các tiết điệu đệm nhịp $\frac{4}{4}$ vào đệm cho các ca khúc trong bài học.

### 3. Phẩm chất

– Hình thành phẩm chất ham học hỏi, tìm hiểu về nghệ thuật đệm hát thông qua các tiết điệu đệm thuộc loại nhịp $\frac{4}{4}$.

– Có ý thức phát triển NL thực hành âm nhạc và định hướng nghề nghiệp thông qua các bài học thực hành tiết điệu đệm.

## II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc, ca khúc; nhạc cụ: đàn phím điện tử, piano, guitar; phương tiện nghe nhìn.

– HS: *SGK Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*.

## III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### Hoạt động 1: Khởi động

*a) Mục tiêu*

HS nêu được nhịp độ và tính chất âm nhạc của trích đoạn tác phẩm.

*b) Nội dung*

HS nghe trích đoạn tác phẩm *A Comme Amour*.

*c) Sản phẩm*

HS nêu được nhịp độ và tính chất âm nhạc của trích đoạn.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV cho HS nghe trích đoạn tác phẩm *A Comme Amour* trên phương tiện nghe nhìn.

– GV yêu cầu HS nêu nhận xét về nhịp độ và tính chất âm nhạc của trích đoạn.

### 2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới

*a) Mục tiêu*

– HS nắm được nguyên tắc cơ bản về nhịp độ và tính chất âm nhạc khi xác định tiết điệu đệm cho ca khúc bản nhạc nhịp $\frac{4}{4}$.

– HS xác định tiết điệu đệm cho những ca khúc và thực hành được các trích đoạn ca khúc nhịp $\frac{4}{4}$ trong bài học.

*b) Nội dung*

Xác định nhịp độ và tính chất âm nhạc của các ca khúc, bản nhạc, từ đó xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{4}{4}$.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

*c) Sản phẩm*

HS trình bày được nguyên tắc xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{4}{4}$.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS các yêu cầu về xác định tiết điệu đệm nhịp $\frac{4}{4}$ trong SGK, phân tích trên các ví dụ cụ thể.

– GV hướng dẫn HS thực hành các tiết đệm đệm với các ca khúc trong bài học.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

*a) Mục tiêu*

Giúp HS củng cố kiến thức, kĩ năng xác định tiết điệu đệm nhịp $\frac{4}{4}$.

*b) Nội dung*

Ôn luyện các kĩ năng đã học về các tiết điệu đệm nhịp $\frac{4}{4}$ gắn với ca khúc trong bài học.

*c) Sản phẩm*

HS trình bày chính xác các âm hình tiết tấu đệm cho các trích đoạn ca khúc nhịp $\frac{4}{4}$ trong bài học.

*d) Tổ chức thực hiện*

GV hướng dẫn HS thực hành ôn luyện các tiết điệu đệm cho các trích đoạn ca khúc trong bài học, sửa lỗi cho HS (nếu có).

**4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo**

*a) Mục tiêu*

HS xác định được tiết điệu đệm phù hợp với bản nhạc cho trước và thực hành đệm được trên nhạc cụ.

*b) Nội dung*

HS xác định tiết điệu đệm cho trích đoạn ca khúc *Chào mừng Đảng Cộng sản Việt Nam* và thực hành trên nhạc cụ.

*c) Sản phẩm*

HS xác định được tiết điệu đệm phù hợp với trích đoạn ca khúc *Chào mừng Đảng Cộng sản Việt Nam* và thực hành đệm được trên nhạc cụ.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn cho HS phân tích tính chất âm nhạc, xác định nhịp độ của ca khúc để dựa vào đó xác định tiết điệu đệm cho trích đoạn ca khúc.

– GV có thể nhắc lại các nhịp độ khác nhau của ca khúc bản nhạc nhịp $\frac{4}{4}$ và đi vào xác định nhịp độ, tính chất âm nhạc cho ca khúc.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV có thể nhắc để HS nhớ lại các âm hình tiết tấu thuộc các tiết điệu đệm phù hợp với các khúc bản nhạc nhịp $\frac{4}{4}$ trong bài tập vận dụng để HS ghi nhớ và thực hành trên nhạc cụ.

– GV chỉnh sửa phần thực hành của HS và tổng kết bài học.

## BÀI 5. XÁC ĐỊNH TIẾT ĐIỆU ĐỆM CHO CA KHÚC, BẢN NHẠC NHỊP $\frac{6}{8}$

### I MỤC TIÊU

#### 1. Kiến thức

HS nắm được các loại nhịp độ, tính chất âm nhạc khác nhau của ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{6}{8}$, từ đó lựa chọn được tiết điệu đệm phù hợp.

#### 2. Năng lực

HS biết ứng dụng các tiết điệu đệm nhịp $\frac{6}{8}$ vào đệm cho các ca khúc trong bài học.

#### 3. Phẩm chất

– Hình thành phẩm chất ham học hỏi, tìm hiểu về nghệ thuật đệm hát thông qua các tiết điệu đệm thuộc loại nhịp $\frac{6}{8}$.

– Có ý thức phát triển NL thực hành âm nhạc và định hướng nghề nghiệp thông qua các bài học thực hành tiết điệu đệm.

### II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, SGV *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*, file âm thanh và hình ảnh các bản nhạc, ca khúc; nhạc cụ: đàn phím điện tử, piano, guitar; phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Chuyên đề học tập Âm nhạc 10*.

### III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

#### 1. Hoạt động 1: Khởi động

*a) Mục tiêu*

HS nêu được cảm nhận về nhịp độ và tính chất âm nhạc của trích đoạn ca khúc nhịp $\frac{6}{8}$, từ đó có nhận thức ban đầu về tiết điệu đệm cho nhịp $\frac{6}{8}$.

*b) Nội dung*

HS nghe giai điệu và phần đệm của ca khúc *Hà Nội mùa vắng những cơn mưa*.

*c) Sản phẩm*

HS nêu được nhịp độ và tính chất âm nhạc của trích đoạn ca khúc.

*d) Tổ chức thực hiện*

GV cho HS nghe trích đoạn ca khúc trên phương tiện nghe nhìn và yêu cầu HS nêu cảm nhận về nhịp độ, tính chất âm nhạc của trích đoạn ca khúc *Hà Nội mùa vắng những cơn mưa.*

**2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức mới**

*a) Mục tiêu*

– HS nắm được nguyên tắc cơ bản về nhịp độ và tính chất âm nhạc khi xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{6}{8}$.

– HS thực hành được các trích đoạn ca khúc nhịp $\frac{6}{8}$ trong bài học với các tiết điệu đệm phù hợp.

*b) Nội dung*

Xác định nhịp độ và tính chất âm nhạc của các ca khúc, bản nhạc, từ đó xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{6}{8}$.

*c) Sản phẩm*

HS trình bày được nguyên tắc xác định tiết điệu đệm cho ca khúc, bản nhạc nhịp $\frac{6}{8}$.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS các yêu cầu về xác định tiết điệu đệm nhịp $\frac{6}{8}$ trong SGK, phân tích trên ví dụ cụ thể.

– GV hướng dẫn HS thực hành các tiết điệu đệm với các ca khúc trong bài học.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

*a) Mục tiêu*

Giúp HS củng cố kiến thức, kĩ năng xác định tiết điệu đệm nhịp $\frac{6}{8}$.

*b) Nội dung*

Ôn luyện các kĩ năng đã học về các tiết điệu đệm nhịp $\frac{6}{8}$ và thực hành các tiết điệu đệm cho ca khúc trong bài học.

*c) Sản phẩm*

HS trình bày chính xác các âm hình tiết tấu đệm cho các trích đoạn ca khúc nhịp $\frac{6}{8}$ trong bài học.

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS thực hành ôn luyện các tiết điệu đệm cho các trích đoạn ca khúc trong bài học, chỉnh sửa cho HS (nếu cần).

**4. Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo**

*a) Mục tiêu*

– Đệm được ca khúc một ca khúc nhịp $\frac{6}{8}$ trên nhạc cụ.

– Tự chọn được một ca khúc nhịp $\frac{6}{8}$, xác định được tiết điệu đệm và thực hành được trên nhạc cụ.

*b) Nội dung*

– Thực hành đệm trích đoạn *Nhớ mùa thu Hà Nội* trên nhạc cụ.

– Lựa chọn một ca khúc nhịp $\frac{6}{8}$, xác định tiết điệu và thực hiện đệm trên nhạc cụ.

– Phân tích tính chất âm nhạc, đặt hợp âm và xác định tiết điệu đệm cho trích đoạn ca khúc *Nơi đảo xa*.

*c) Sản phẩm*

– HS thực hành đệm được trích đoạn *Nhớ mùa thu Hà Nội* trên nhạc cụ.

– HS thực hành đệm được một ca khúc nhịp $\frac{6}{8}$ đã học trên nhạc cụ.

– HS phân tích tính chất âm nhạc, đặt hợp âm và xác định tiết điệu đệm cho trích đoạn ca khúc *Nơi đảo xa.*

*d) Tổ chức thực hiện*

– GV hướng dẫn HS thực hành đệm ca khúc *Nhớ mùa thu Hà Nội* trên nhạc cụ. GV có thể chơi mẫu từ 2 đến 3 lần để HS nắm bắt và thực hiện theo.

– GV gợi ý một số ca khúc Việt Nam hoặc nước ngoài nhịp $\frac{6}{8}$ với các loại nhịp độ và tính chất âm nhạc khác nhau để HS lựa chọn xác định tiết điệu đệm sau đó tiến hành đệm trên nhạc cụ.

– GV hướng dẫn HS phân tích tính chất âm nhạc, nhịp độ, đặt hợp âm và xác định tiết điệu đệm cho ca khúc *Nơi đảo xa*.

– GV chỉnh sửa phần thực hành của HS và tổng kết bài học.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn*
*các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.*

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

**Chịu trách nhiệm nội dung:**
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN THANH GIANG – PHÙNG THỊ PHƯƠNG LIÊN
ĐÀO THỊ THU TRANG
Thiết kế sách: PHẠM VIỆT QUANG
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam**

*Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.*

## CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ÂM NHẠC 10 – SÁCH GIÁO VIÊN

**Mã số:** .....

In ..... cuốn (QĐ ..... SLK), khổ 19 x 26,5cm.
In tại .....
Số ĐKXB: .....
Số QĐXB: ..... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm .....
Mã số ISBN: .....



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

## BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 10 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 10, tập một – SGV
2. Ngữ văn 10, tập hai – SGV
3. Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 – SGV
4. Toán 10 – SGV
5. Chuyên đề học tập Toán 10 – SGV
6. Lịch sử 10 – SGV
7. Chuyên đề học tập Lịch sử 10 – SGV
8. Địa lí 10 – SGV
9. Chuyên đề học tập Địa lí 10 – SGV
10. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 – SGV
11. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 – SGV
12. Vật lí 10 – SGV
13. Chuyên đề học tập Vật lí 10 – SGV
14. Hoá học 10 – SGV
15. Chuyên đề học tập Hoá học 10 – SGV
16. Sinh học 10 – SGV
17. Chuyên đề học tập Sinh học 10 – SGV
18. Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ – SGV
19. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ – SGV
20. Công nghệ 10 – Công nghệ trồng trọt – SGV
21. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 – Công nghệ trồng trọt – SGV
22. Tin học 10 – SGV
23. Chuyên đề học tập Tin học 10 – Tin học ứng dụng – SGV
24. Chuyên đề học tập Tin học 10 – Khoa học máy tính – SGV
25. Mĩ thuật 10 – SGV
26. Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10 – SGV
27. Âm nhạc 10 – SGV
28. Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 – SGV
29. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 – SGV
30. Giáo dục thể chất 10 – Bóng chuyền – SGV
31. Giáo dục thể chất 10 – Bóng đá – SGV
32. Giáo dục thể chất 10 – Cầu lông – SGV
33. Giáo dục thể chất 10 – Bóng rổ – SGV
34. Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 – SGV
35. Tiếng Anh 10 – Global Success – SGV

**Website:** https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG